

Số: 755 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Cảng cá thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 24/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 07 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 66/TTr-SNV ngày 14 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Ban Quản lý Cảng cá

1. Ban Quản lý Cảng cá (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; có chức năng quản lý, khai thác và sử dụng các Cảng cá, Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong phạm vi được giao; phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức thực thi các quy định pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thực hiện các dịch vụ hậu cần thủy sản phục vụ cộng đồng nghề cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Lập kế hoạch hoạt động dài hạn và các chương trình đầu tư mở rộng các Cảng cá, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện khi kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Lập quy hoạch Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại khu vực Cảng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiếp nhận Cảng cá, Bến cá, Khu neo đậu tránh trú bão do Nhà nước đầu tư để tổ chức quản lý, khai thác và cung ứng các dịch vụ hậu cần thủy sản phục vụ cộng đồng nghề cá cho ngư dân theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Lập kế hoạch duy tu, bảo trì các Cảng cá, Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; luồng lạch vào Cảng cá, Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư tại khu vực Cảng cá; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

đ) Quản lý và khai thác có hiệu quả Cảng cá (kể cả các phương tiện thủy bộ ra vào cảng cá); đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong cảng, tổ chức thực hiện các dịch vụ nghề cá, phục vụ cho ngư dân; có biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố xảy ra trong khu vực Cảng cá.

e) Thực hiện quản lý các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế tại Cảng cá theo quy định. Thông tin tình hình thời tiết, mùa vụ sản xuất trên biển, giá cả thị trường; các quy định của ngành, địa phương có liên quan đến hoạt động nghề cá.

g) Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh trong việc phát triển thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

h) Phối hợp với Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, chứng nhận an toàn vệ sinh thủy sản đối với các sản phẩm thủy sản qua Cảng cá.

i) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ trong Cảng cá thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu sinh và trật tự an toàn giao thông thủy bộ

thuộc khu vực Cảng cá. Tổ chức các hoạt động phục vụ hậu cần nghề cá trong khu vực Cảng cá theo quy định của Nhà nước.

k) Xây dựng các loại giá dịch vụ của Cảng cá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Ban Quản lý theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

3. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao; công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

4. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý;

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, giải quyết một hoặc một số lĩnh vực công tác; Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, cảng cá, bến cá thuộc Ban Quản lý

a) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ.

b) Các Cảng cá thuộc Ban Quản lý

- Cảng cá Quy Nhơn;
- Cảng cá Đề Gi.

Các Cảng cá thuộc Ban quản lý là đơn vị hạch toán phụ thuộc; có con dấu riêng và được Nhà nước bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, chỉ đạo và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý theo quy định.

3. Trong quá trình hoạt động, theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Ban Quản lý xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ

chức bộ máy của Ban Quản lý phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Ban Quản lý quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các cảng cá thuộc Ban Quản lý.

Điều 4. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý

1. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc được giao và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Quản lý xây dựng Đề án vị trí việc làm (điều chỉnh, bổ sung), cơ cấu chức danh nghề nghiệp tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Ban Quản lý căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế tài chính của Ban Quản lý

1. Ban Quản lý thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định hiện hành có liên quan. Giám đốc Ban Quản lý xây dựng Phương án tự chủ tài chính, danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý; xin ý kiến về những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cảng cá Bình Định thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- LĐVP UBND tỉnh;
- P. NNMT;
- Lưu: VT, C6.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn